

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 5 năm 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Quỳnh;
2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số nhà a, ngõ b, đường Ng, tổ 22, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Lê Xuân H1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số nhà a, ngõ b, đường Ng, tổ 22, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Phạm Thị H có mặt; anh Lê Xuân H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê Xuân H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2003 tại UBND phường Tr, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh H1 chơi bời, cờ bạc, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hoà. Tháng 4 năm 2021, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1, nhưng sau đó chị đã rút đơn về để vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm. Từ ngày rút đơn về, tình trạng vợ chồng vẫn không thay đổi được gì, vẫn sống ly thân nhau. Tính đến nay, chị và anh H1 đã sống ly thân được 03 năm. Đến nay, chị xét thấy không còn tình cảm gì với anh H1 nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân H1.

Về con chung, con riêng: chị và anh Lê Xuân H1 có 03 con chung là cháu Lê Thị Diễm H2, sinh ngày 17/11/2003; cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013. Cháu H2 đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lê Cẩm U và Lê Hữu H3.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là anh Lê Xuân H1 vắng mặt tại phiên toà; trong bản khai ghi ngày 29/11/2021, anh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2003 tại UBND phường Tr, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc, có đôi lúc cũng xảy ra xích mích, va chạm nhưng không đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ năm 2018. Do đó, anh và chị H ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, con riêng: anh và chị Phạm Thị H có 03 con chung là cháu Lê Thị Diễm H2, sinh ngày 17/11/2003; cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc hai cháu Lê Cẩm U và Lê Hữu H3; còn cháu Lê Thị Diễm H2 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Xuân H1 vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

- Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1.

- Về con chung, con riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 có 03 con chung là cháu Lê Thị Diễm H2, sinh ngày 17/11/2003; cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu Lê Thị Diễm H2 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Lê Cẩm U cho anh Lê Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Hữu H3 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Xuân H1 có nơi cư trú tại số nhà a, ngõ b, đường Ng, tổ 22,

phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn anh Lê Xuân H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên toà, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Xuân H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào trình bày của đương sự; Biên bản đối chất ngày 22/12/2021; lời khai của các cháu Lê Thị Diễm H2, cháu Lê Cẩm U; qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự tổ 22, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có đủ căn cứ xác định chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2003 tại UBND phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 là hợp pháp. Sau đó hai người được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu chị H và anh Hoàng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh H1 chơi bời, cờ bạc, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hoà. Tháng 4 năm 2021, chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1, nhưng sau đó chị H đã rút đơn về để vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm. Từ ngày rút đơn về, tình trạng vợ chồng anh, chị vẫn không thay đổi được gì, hai người vẫn sống ly thân nhau và không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H và anh H1 đã sống ly thân được hơn 03 năm (từ năm 2019). Đến nay, chị H xét thấy không còn tình cảm gì với anh H1 nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân H1.

Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị H và anh H1 không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, không chung sống với nhau đã vi phạm về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H với anh Lê Xuân H1, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Xuân H1.

[3] Về con chung, con riêng:

Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 có ba con chung là cháu Lê Thị Diễm H2, sinh ngày 17/11/2003; cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu Lê Thị Diễm H2 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu Lê Cẩm U và Lê Hữu H3. Xét thấy, chị H và anh H1 đều

có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Chị H và anh H1 đều không ai vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên và đều có thu nhập ổn định. Do vậy cần giao cho chị H và anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục mỗi người một cháu sau khi ly hôn. Do cháu Lê Hữu H3 còn nhỏ nên giao cháu cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau khi ly hôn; giao cháu Lê Cẩm U cho anh Lê Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Xuân H1.

2. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Xuân H1.

3. Về con chung, con riêng:

Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 có ba con chung là cháu Lê Thị Diễm H2, sinh ngày 17/11/2003; cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 và cháu

Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013. Hiện cháu Lê Thị Diễm H2 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giao cháu Lê Hữu H3, sinh ngày 12/12/2013 cho chị Phạm Thị H trực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Cẩm U, sinh ngày 13/7/2007 cho anh Lê Xuân H1 trực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về con riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2021/0002511 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/5/2022. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- UBND phường Trung Sơn, TP Tam Điệp;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng